

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KỲ SƠN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST

Ngày: 30/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vi Thị Khiếu. Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí.

Ông Dền Bá Lồng. Nghề nghiệp: Cán bộ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Già Bá Lầu. Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa:**  
Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 Ti Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 04 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nhang Văn T**; tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1995 Ti xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản KĐ, xã PhĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhang Văn M (đã chết) và bà Cụt Thị Ph; Vợ con: Chưa có. Tiền án; tiền sự : Không.

Bị bắt từ ngày 25/12/2019 đến nay, hiện đang Tm giam. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cụt Văn L**; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02 tháng 08 năm 2003 Ti xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản HC1, xã BL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Khơ mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cụt Phò Đ và bà Cụt Mẹ Đ; Vợ con: Chưa có. Tiền án; tiền sự : Không.

Bị bắt Tm giữ từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020 thì được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cụt Văn L:**

Ông Cụt Phò Đ, sinh năm 1968. Bà Cụt Mẹ Đ, sinh năm 1974 Đều trú Ti:

Bản HC1, xã BL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. (Bố mẹ đẻ của bị cáo) Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông: Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan:* Anh Cụt Văn S, sinh năm 1993, trú Ti: Bản KĐ, xã PĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Moong Văn Đ, sinh năm 1997. Trú Ti: Bản KĐ, xã PĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Cụt Văn V, sinh năm 1990; Trú Ti: Bản HC1, xã BL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến Ti phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 25/12/2019, Nhang Văn T điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXITER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 37K1- 132.13 chở Moong Văn Đ, sinh năm 1997, trú Ti bản KĐ, xã PĐ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đi vào nhà Cụt Văn L, trú Ti bản HC1, xã BL, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để ăn uống. Sau khi ăn xong, T hỏi L “có biết chỗ nào bán viên đỏ không”, L trả lời là “có, ở bản Nhọt Kho, đi theo em rồi em nhờ người khác mua cho”, T đưa cho L số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) rồi điều khiển xe máy chở L đi vào bản Nhọt Kho, xã Bắc Lý, huyện Kỳ sơn, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy. Khi đến nơi, T và L gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, L hỏi người đàn ông đó là “có biết chỗ nào bán ma túy không”, người đó trả lời “có, có tiền không” thì L đưa số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho người này nhờ đi mua hộ ma túy, người đàn ông này đồng ý và cầm tiền đi một lúc sau quay lại đưa cho T 07 (bảy) viên ma túy tổng hợp gói bằng bao potylen màu trắng. Mua ma túy xong, T và L lấy 01 (một) viên ra sử dụng, số còn lại T gói lại như ban đầu đưa cho L cầm rồi T điều khiển xe máy chở L đi về. Khoảng 17 giờ ngày 25/12/2019, khi T và L về đến khu vực cuối bản Nhọt Kho, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Đoàn biên phòng Mỹ Lý phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật.

Ti biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ ngày 26/12/2019 đã xác định: Số viên nén màu đỏ (nghỉ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Nhang Văn T và Cụt Văn L có tổng khối lượng 0,55g (không phẩy năm mươi lăm gam) để có cơ sở kết luận, hội đồng đã lấy 01 (một) viên nén màu đỏ có khối lượng 0,1g (không phẩy một gam) gửi đi giám định.

Kết luận giám định số 95/KL- PC09(Đ2-MT) ngày 03/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu viên nén màu đỏ thu giữ của Nhang Văn T và Cụt Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Cáo trạng số 47/CT-VKS-HS ngày 29/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An đã truy tố Nhang Văn T và Cụt Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ti phiên tòa hôm nay các bị cáo Nhang Văn T và Cụt Văn L đã khai nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thừa nhận cùng nhau đi mua ma túy với mục đích là để sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát Ti phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nhang Văn T và Cụt Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nhang Văn T từ 18 (Mười tám) tháng đến 21 (Hai mươi một) tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Cụt Văn L từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cụt Văn L trình bày: Việc bị cáo L phạm tội gia đình đã biết, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và để có cơ hội học tập, lao động trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Cụt Văn L phạm tội ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, các bị cáo lần đầu phạm tội nên đề nghị áp dụng hình phạt mức nhẹ nhất cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng Ti phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện Kiểm Sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ti phiên tòa, vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan và chứng kiến, tuy nhiên xét thấy không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nhang Văn T và Cụt Văn L Ti phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo Ti cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có Ti hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/12/2019 Ti bản Nhọt Kho, xã Bắc Lý, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An các bị cáo Nhang Văn T và Cụt Văn L bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,55 g (Không phải năm mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) nhằm mục đích để sử dụng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định Ti điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, các bị cáo đang trong độ tuổi học tập và lao động nhưng các bị cáo đã bất chấp để đi mua ma túy để sử dụng chứng tỏ các bị cáo có thái độ xem thường pháp luật làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự Ti địa phương. Do đó cần phải tuyên phạt các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, việc áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi của từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn vì vậy cần xem xét đến tính chất, vai trò của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một mức án phù hợp với hành

vi mà các bị cáo đã thực hiện: Đối với bị cáo Nhang Văn T là người khởi xướng việc đi mua ma túy Nhang Văn T giữ vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê Cụt Văn L thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định Tỉ điểm 0 khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên phải xem xét trách nhiệm hình sự tương thích với hành vi của bị cáo, đối với bị cáo Cụt Văn L là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, tuy tuổi đời còn trẻ chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã ăn chơi, đua đòi, hiện nay đang nghiện ma túy, cư trú không ổn định nên phải chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi mà mình gây ra.

[4.2] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy trong quá trình điều tra cũng như Tỉ phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, khối lượng chất ma túy các bị cáo tàng trữ ít. Đối với Nhang Văn T bị cáo sau khi phạm tội quá trình điều tra cũng như Tỉ phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định Tỉ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Cụt Văn L sau khi phạm tội quá trình điều tra cũng như Tỉ phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định Tỉ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Đồng thời Cụt Văn L khi thực hiện hành vi vi phạm là người chưa thành niên, khi thực hiện hành vi bị cáo được 16 tuổi 04 tháng 23 ngày nên cần áp dụng những quy định của Chương XII – Những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng cho bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Đối với đối tượng người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo trong quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ ở đâu nên cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào có kết quả sẽ được xử lý. Đối với Moong Văn Đại là người đi cùng Nhang Văn T vào nhà Cụt Văn L ăn uống, quá trình điều tra xác định việc T và L đi mua ma túy Đại không biết nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của Nhang Văn T và Cụt Văn L sau khi đã trích gửi đi giám định thì số còn lại là 0,45g (Không phải bốn mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine) đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXITER, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 37K1- 132.13 mà Nhang Văn T và Cụt Văn L sử dụng để làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe thuộc sở hữu của anh Cụt Văn Sinh, sinh năm 1993, trú Tỉ bản

Kim Đa, xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Khi T và L sử dụng chiếc xe máy đi mua ma túy anh Sinh không biết nên ngày 09/03/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã trả lại chiếc xe máy cho anh Sinh là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Cụt Văn L, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Về tội danh và mức hình phạt:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nhang Văn T: 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Cụt Văn L: 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án hoặc bị cáo tự nguyện đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 25/12/2019 đến ngày 03/01/2020.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của Nhang Văn T và Cụt Văn L, trong đó phong bì thư thu giữ của bị cáo bên trong chứa 0,45 g (Không phải bốn mươi lăm gam) ma túy (Methamphetamine). Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 20 phút ngày 30/03/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nhang Văn T và Cụt Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo

bản án đối với phần L quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ.
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Hải**